

Số: /TB-CCTTBVTV

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phía Bắc;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY**  
(Từ 27/11/2025 đến ngày 3/12/2025)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

- Nhiệt độ: Trung bình: 22<sup>0</sup>C; Cao: 26<sup>0</sup>C; Thấp: 17<sup>0</sup>C.
- Nhận xét: Trong kỳ, nắng mưa xen kẽ, trời chuyển rét.

**2. Cây trồng**

Cây trồng chính	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
Ngô đông	Giai đoạn 6, 7, 8 lá, xoáy nõn	3.832
Cây chè	Phát triển búp - thu hái búp	23.576
Cây ăn quả	Cây Nhãn giai đoạn phát triển lộc	1.807
	Cây Na giai đoạn phát triển lộc	970
	Cây Bưởi giai đoạn phát triển quả - thu hoạch	2.162
	Cây Hồng không hạt thu hoạch xong	1.045
Cây rau	Giai đoạn phát triển - thu hoạch	7.755
Cây khoai tây	Phát triển củ	170
Cây khoai lang	Phát triển củ	95

## II. TÌNH HÌNH DỊCH HẠI CHỦ YẾU 7 NGÀY QUA

### 1. Cây ngô

#### \*Ngô đông: 6, 7, 8 lá – xoáy nõn

- Sâu keo mùa thu: Mật độ trung bình 1 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 3 con/m<sup>2</sup>, tuổi 3, 4, 5
- Sâu đục thân: Mật độ trung bình 0,25 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 1 con/m<sup>2</sup> tuổi 3, 4
- Sâu cắn lá: Mật độ trung bình 0,2 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 1 con/m<sup>2</sup> tuổi 2, 3
- Bệnh khô vằn: Tỷ lệ trung bình: 0,5 % cây, nơi cao: 5 % cây
- Bệnh đốm lá nhỏ: Tỷ lệ trung bình 2% , nơi cao 6%

### 2 Cây chè

- Rầy xanh: Tỷ lệ hại trung bình: 1 - 3% búp bị hại, nơi cao: 3,5 – 7% búp bị hại, tập trung ở các xã, phường: Quân Chu, Đồng Hỷ, Văn Hán, Đại Từ, Vạn Phú, Phú Lương, Phổ Yên, Bá Xuyên, Vạn Phú, Đại Phúc, La Bằng, Phú Xuyên, Tân Cương.

- Bọ cánh tơ: Tỷ lệ hại trung bình: 1 - 3% búp bị hại, nơi cao: 5 – 7% búp bị hại tập trung ở các xã, phường: Phú Thịnh, Đức Lương, Vô Tranh, La Bằng, Phú Xuyên, Tiên Hội, Đồng Hỷ, Văn Hán, Đại Từ, Vạn Phú, Phú Lương, Phổ Yên, Đại Phúc, Tân Cương.

- Bọ xít muỗi: Tỷ lệ hại trung bình: 1 – 2% búp bị hại, nơi cao: 3 - 5% búp bị hại, tập trung ở các xã Phú Thịnh, Đức Lương, Vô Tranh, La Bằng, Phú Xuyên, Tiên Hội, Đồng Hỷ, Văn Hán, Đại Từ, Vạn Phú, Phú Lương, Phổ Yên, Đại Phúc, Tân Cương.

- Nhện đỏ: Tỷ lệ hại trung bình: 1 - 3% lá bị hại, nơi cao: 5 – 10% lá bị hại, tập trung ở các xã, phường: Phú Thịnh, Đức Lương, Vô Tranh, La Bằng, Phú Xuyên, Tiên Hội, Đồng Hỷ, Văn Hán, Đại Từ, Vạn Phú, Phú Lương, Phổ Yên, Đại Phúc, Tân Cương.

### 3. Cây rau:

- Rệp muội: tỷ lệ hại: 1,5 – 5,5% cây,
- Sâu tơ: Mật độ trung bình: 2 - 5con/m<sup>2</sup>, Mật độ trung bình: 3 - 5 con/m<sup>2</sup>. tập trung các xã, phường: Phong Quang, Cẩm Giàng, phường Đức Xuân, Bắc Kạn
- Sâu xanh: Mật độ trung bình: 1,2 c/m<sup>2</sup>, Nơi cao: 5 c/m<sup>2</sup>, tập trung các xã, phường: Phong Quang, xã Cẩm Giàng, phường Đức Xuân, Bắc Kạn

### 4. Khoai lang, khoai tây: Sâu bệnh bình thường.

6. Cây nhãn, vải : Nhện lông nhung: Tỷ lệ trung bình: 1,25% cành bị hại, nơi cao: 7,25% cành bị hại.

### 5. Cây na, bưởi, hồng: Sâu, bệnh gây hại nhẹ, rải rác.

## III. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ.

### 1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới.

### 1.1. Trên cây lúa

**\*Diện tích lúa mùa muộn:** Thu hoạch, sâu bệnh an toàn

**1.2. Trên cây ngô:** Sâu keo mùa, sâu đục thân thu tiếp tục gây hại.

### 1.3. Trên cây chè:

Rầy xanh, bọ xít muỗi hại, bọ cánh tơ gây hại với mật độ giảm dần, nhện đỏ tiếp tục gây hại.

### 1.4. Cây ăn quả:

+ Cây nhãn: nhện lông nhung tiếp tục gây hại.

+ Cây na: rệp sáp gây hại ở mức độ mức nhẹ - trung bình.

+ Cây Bưởi (cây có múi): Các loại sâu hại trên gây hại ở mức độ mức nhẹ - trung bình.

**1.5. Trên cây rau màu:** Các đối tượng sinh vật hại như sâu tơ, sâu xanh, bọ nhậy... tiếp tục gây hại.

## 2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới.

- Đề nghị cán bộ được phân công từng địa bàn theo dõi diễn biến sâu bệnh hại sâu bệnh hại trên cây trồng vụ đông.

- Các phòng chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân chăm sóc cây trồng đúng quy trình canh tác, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh, thường xuyên thăm đồng và chủ động phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, sử dụng thuốc BVTV theo kỹ thuật “4 đúng”. Căn cứ tình hình sâu bệnh hại cây trồng, dự tính, dự báo, đánh giá nguy cơ, chủ động xây dựng kế hoạch phòng trừ, không để sâu bệnh hại trên diện rộng.

Đề nghị các địa phương phối hợp và thực hiện theo hướng dẫn và khuyến cáo của cơ quan chuyên ngành trong việc phòng trừ sinh vật gây hại./.

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng TT&BVTV;
- Lưu: VT, KDTVNĐ, Anhd.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Thanh Bình**



	Sâu ăn lá		0,2 con/m <sup>2</sup>	1 con/m <sup>2</sup>									Định Hoá, Kim Phượng, Phượng Tiên, Lam Vũ, Bình Yên, Bình Thành, Chợ Đồn, Yên Phong, Yên Thịnh, Nghĩa Tá.
<b>Cây chè</b>	Rầy xanh	Phát triển búp – Thu hái	1-3% búp bị hại	3,5 – 7% búp bị hại,	110	100		210		-		80	Phổ Yên, Bá Xuyên, Đông Hỷ, Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa, Vạn Phúc, Quân Chu, Phú Thịnh, Đức Lương, Vô Tranh, La Bằng, Phú Xuyên, Tiên Hội, Đông Hỷ, Văn Hán, Tân Cương.
	Bọ cánh tơ		1-3% búp bị hại	5 - 7% búp bị hại,	100	100		200	0	-		90	
	Bọ xít muỗi		1 – 2% búp bị hại	3 - 5% búp bị hại	20	20	0	40	0	-		10	
	Nhện đỏ		1 - 3 lá bị hại	5 - 10% lá bị hại ,	160	160		320	0	-		180	
<b>Cây ăn quả nhãn</b>	Nhện lông nhung	Phát triển lộc	1,25% cành bị hại	7,5 % cành bị hại	5	5		10	0			Rải rác	